

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03 - 02 - 2021

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Huỳnh Minh Bền

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 612/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 982/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Kiều P, sinh năm 1979. Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Số I, đường X, khóm Y, phường P, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Trần Hoàng N, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số I, đường X, khóm Y, phường P, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Kiều P trình bày:

- Hôn nhân: Chị và anh Trần Hoàng N tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2002, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau vào ngày 29/11/2002. Quá trình chung sống, đến đầu năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã với nhau, nguyên nhân là do anh N không trung thực, cờ bạc dẫn đến nợ nần ảnh hưởng đến cuộc sống, vợ chồng đã ly thân cách nay khoảng 06 tháng. Chị xác định hiện nay chị không còn tình cảm với anh N, tiếp tục chung sống sẽ không có hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh N.

- Con chung: Chị và anh N có 01 người con chung tên Trần Phan Vĩnh T, sinh ngày 01/02/2003, hiện nay đã trưởng thành, không đặt ra nghĩa vụ nuôi dưỡng.

- Tài sản chung: Chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ chung: Chị P xác định anh, chị không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Hoàng N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo cho anh N đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh N vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn.

Anh Trần Hoàng N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với anh Trần Hoàng N.

[2] Hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Phan Kiều P về việc yêu cầu ly hôn với anh Trần Hoàng N thấy rằng chị P và anh N chung sống hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, chị P cho rằng anh N không trung thực, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã với nhau, anh chị đã sống ly thân với nhau cách nay khoảng 06 tháng. Tại phiên tòa, chị P xác định chị không còn tình cảm với anh N nên kiên quyết yêu cầu ly hôn. Anh N vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên không xem xét. Xét thấy, chị P và anh N mâu thuẫn đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân, nếu tiếp tục chung sống sẽ không hạnh phúc. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị P về việc ly hôn anh N là có căn cứ.

[3] Con chung: Chị P và anh N có 01 người con chung tên Trần Phan Vĩnh T, sinh ngày 01/02/2003, hiện nay đã trưởng thành, đương sự không đặt ra nghĩa vụ nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Tài sản chung: Chị P xác định không có. Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Nợ chung: Chị P xác định anh, chị không có nợ chung. Không ai yêu cầu về nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Phan Kiều P phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56; Các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Kiều P về việc yêu cầu ly hôn với anh Trần Hoàng N.

Con chung: Không xem xét, giải quyết

Tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

Nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Phan Kiều P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Ngày 13/11/2020, chị P đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0000202, được đối trừ, chuyển thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 03 tháng 02 năm 2021.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Huỳnh Minh Bền

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 612/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Kiều P, sinh năm 1979. Hộ khẩu thường trú: Ấp 8, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Số 27, đường Nguyễn Trãi, khóm 1, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Trần Hoàng N, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Trãi, khóm 1, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 116 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3.

Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Kiều P về việc yêu cầu ly hôn với anh Trần Hoàng N.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3.

Con chung: Không xem xét, giải quyết

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3.

Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3.

Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Phan Kiều P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Ngày 13/11/2020, chị P đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0000202, được đối trừ, chuyển thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 03 tháng 02 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến - Huỳnh Minh Bền

Nguyễn Thị Ngọc Hân

Nơi nhận:

- VKSND Tp.Cà Mau;
- THADS Tp.Cà Mau;
- UBND xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hân